

Số: 130/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-KĐCL ngày 25/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIV của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-KĐCL ngày 25/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIV;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIV ngày 15/10/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 48 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 130/NQ-HĐKĐCL ngày 16 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4.00	3	100%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.00	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.17	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	5	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	4.43	7	100%	Tiêu chuẩn 11		4.40	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		48				96%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 130/NQ-HĐKĐCL ngày 16 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán (CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục đại học, với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và có thể đo lường, đánh giá được. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có khá đầy đủ thông tin cập nhật và được phổ biến đến người học. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, được rà soát, cập nhật với những thay đổi của thị trường lao động trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Triết lý giáo dục được ban hành chính thức, được chuyển tải vào CTĐT; có chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học sinh viên. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, được đào tạo bồi dưỡng; kết quả công việc được giám sát, đánh giá chặt chẽ; giảng viên có trình độ chuyên môn cao và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai. Các hoạt động hỗ trợ người học đa dạng có chú trọng đến rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ việc làm. Cảnh quan môi trường, điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được đảm bảo. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT; quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá thường xuyên được rà soát và cải tiến. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của sinh viên được thiết lập, theo dõi và cập nhật thường xuyên trên hệ thống đại học điện tử và có một số giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng. Tỷ lệ thôi học của CTĐT khá thấp; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm cao được nhà sử dụng hài lòng. Kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên đạt được một số giải thưởng cấp Bộ.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan một cách có hệ thống; tăng cường khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động từ các bên, nhất là từ nhà tuyển dụng và các hiệp hội nghề nghiệp, các công ty kiểm toán/kế toán lớn để tiếp tục rà soát và hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo nhất quán; định vị và xác định được đặc trưng của CTĐT, gắn kết chặt chẽ với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các chỉ báo chuẩn đầu ra đảm bảo nguyên tắc SMART, tương thích với chuẩn đầu ra, mục tiêu của CTĐT và yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Nghiên cứu thiết kế và sử dụng bản mô tả CTĐT như là một tài liệu hoàn chỉnh gồm đầy đủ các thông tin cần thiết và các điểm đặc trưng của CTĐT để định hướng cho toàn bộ

quá trình thực hiện và cung cấp thông tin về CTĐT. Xây dựng quy định và triển khai việc góp ý, phản biện, rà soát và cập nhật, bổ sung, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần. Đa dạng hóa hình thức công bố công khai Bản mô tả CTĐT đảm bảo khả năng tiếp cận của các bên liên quan.

3. Cải tiến quy trình thu thập thông tin, xử lý kết quả để tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình dạy học một cách khoa học thể hiện rõ triết lý xây dựng chương trình và phù hợp với tầm nhìn của Nhà trường. Nghiên cứu phát triển một số học phần mũi nhọn để tạo nên tính đặc trưng; bổ sung thêm các học phần cung cấp phương pháp luận, phương pháp tư duy phản biện, tư duy sáng tạo cho người học; nghiên cứu tích hợp các học phần để tăng cường tính liên ngành; tăng cường thêm các hoạt động ngoại khóa, thực tế.

4. Tăng cường năng lực cho giảng viên trong thiết kế các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Tích cực đổi mới các phương pháp dạy học tiên tiến, các phương pháp dạy học tích cực như đóng vai (role-play), mô phỏng (simulation), tranh biện (debate) tạo hứng thú cho người học; tiếp cận triệt để mô hình giảng dạy dựa trên dự án (PBL) và lớp học đảo ngược (flipped classroom) phù hợp với tiếp cận CDIO. Có cơ chế đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học gắn kết với thực tế và với nghiên cứu khoa học của giảng viên.

5. Tổ chức đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu, sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; nghiên cứu thiết kế đa dạng các hình thức, đặc biệt là hình thức đánh giá kỹ năng qua dự án, nghiên cứu tình huống. Tích cực triển khai xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi/đề thi; giám sát chặt chẽ việc ra đề thi và chấm thi, vào điểm; thực hiện phân tích phổ điểm bằng các phần mềm chuyên dụng. Sớm triển khai đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định.

6. Tăng cường truyền thông về các chính sách ưu đãi, thu hút giảng viên đầu ngành cho CTĐT; hoàn thiện khung năng lực của giảng viên; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực theo vị trí, trong đó có phương pháp giảng dạy đạt chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học phát triển năng lực đổi mới, sáng tạo cho người học. Có chính sách và cơ chế mạnh hơn nữa để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, thúc đẩy các nghiên cứu gắn với nhu cầu thực tiễn có sản phẩm thương mại hoá.

7. Có quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo các lĩnh vực cụ thể; có chính sách ưu đãi trong tuyển dụng người tài và phổ biến, công khai rộng rãi trên các phương tiện truyền thông. Phát huy hơn nữa vai trò cố vấn học tập để tư vấn chuyên môn cho sinh viên, hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, lựa chọn môn học và kết nối doanh nghiệp. Nghiên cứu xác định rõ tiêu chí cụ thể về phục vụ cộng đồng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhân viên; có biện pháp tăng cường hiệu quả công tác giám sát, ứng dụng công nghệ thông tin để không ngừng nâng cao chất lượng của công tác hỗ trợ.

8. Phân tích đối sánh kết quả học tập của sinh viên được tuyển bằng các phương thức, tổ hợp môn khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy nhằm có những cải tiến, điều chỉnh. Định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động giám sát, tư vấn sinh viên; quán triệt tinh thần, thái độ phục vụ của viên chức, người lao động và tạo tâm lý thoải mái cho sinh viên. Nâng cấp đường truyền mạng internet để hỗ trợ hiệu quả việc quản lý và giảng dạy kết hợp.

9. Tăng cường nguồn học liệu số, nhất là các tài liệu bắt buộc theo yêu cầu của các học phần trong CTĐT; đẩy mạnh việc biên soạn bài giảng ở mức cấp độ 4, số hoá tài liệu nội sinh, hợp đồng khai thác học liệu số với các thư viện và bổ sung thêm nguồn tài liệu tham khảo bằng tiếng nước ngoài. Cập nhật/bổ sung phần mềm cho các phòng thực hành chuyên môn. Xây dựng Đề án chuyển đổi số, trước mắt ưu tiên hoàn thiện phần mềm phục vụ quản trị và tổ chức dạy-học.

10. Tiếp tục tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra, thiết kế nội dung chương trình dạy học, các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; sớm triển khai đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT một cách hiệu quả và công khai kết quả đánh giá định kỳ theo quy định. Tiếp tục tăng cường hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng trong phát triển văn hóa chất lượng nhà trường và cải tiến chất lượng liên tục CTĐT. Rà soát, hoàn thiện bộ công cụ khảo sát; cập nhật phần mềm khảo sát để thu được các thông tin có giá trị tham khảo, phục vụ hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về cựu sinh viên, về tình hình việc làm và phân khúc thị trường lao động; điều chỉnh cấu trúc thông tin trên hệ thống đại học điện tử về tỉ lệ sinh viên có việc làm trên tổng số sinh viên tốt nghiệp một cách khoa học. Phối hợp với doanh nghiệp để xây dựng phương thức đánh giá chất lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra, làm cơ sở tiếp tục cải tiến, tăng mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng. Có giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học của sinh viên gắn với nghiên cứu khoa học của giảng viên; đầu tư thúc đẩy các nghiên cứu có chất lượng để kết hợp nâng cao chất lượng đào tạo, thực thi tiếp cận CDIO hiệu quả; tạo điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động khởi nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

H. V.